

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyền và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hải Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Kanourk Q và Trần Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Kanourk Q, sinh ngày 10-11-1994 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; dân tộc: Mạ; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'R (đã chết) và bà Bùi Thị X; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-01-2019 - Có mặt.

2. Trần Văn C, sinh ngày 05-6-1990 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Hà Thị Hồng Nh và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Kanourk Q: Ông Huỳnh Đạt, Luật sư Văn phòng Luật sư Hoài An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Bị hại: Công an huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Đội trưởng đội TMTH, Công an huyện Đ; địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ngô Hải H và anh Nguyễn Văn Tr; cùng địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
 - Anh Nguyễn Đình Th và anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
 - Chị Hà Thị Hồng Nh; địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Anh Y T; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông
 - Anh Y P, anh Y N và anh Y L; địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của lãnh đạo công an huyện Đ nên vào khoảng 23 giờ ngày 05-01-2019, trong lúc tuần tra tại đoạn đường dốc thuộc lô W, khoảnh R, tiểu khu G thuộc lâm phần do công ty TNHH MTV Đ quản lý, thì đồng chí Ngô Hải H, cấp bậc: Trung úy và đồng chí Nguyễn Văn Tr, cấp bậc: Thiếu úy - là cán bộ đội điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - môi trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T (lái xe cang); Y R; Y C; Y P và Y S đi trên 01 xe cang độ chế hiệu Jangdong, công suất 30 ngựa, dàn máy ISAKY (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình Th) chở 02 lóng gỗ xẻ nên đồng chí H và đồng chí Tr đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng chức năng, đối tượng T bỏ chạy còn Y R đến xin đồng chí H và đồng chí Tr bỏ qua nhưng không được. Quá trình kiểm tra, Y R nhận số gỗ trên là của Y R lấy từ rừng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ, không có giấy tờ vận chuyển hợp pháp nên tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính, đối với 01 xe cang độ chế và 02 lóng gỗ nói trên. Do lập biên bản vi phạm hành chính và bị tạm giữ tang vật nên Y R đã điện thoại cho Trần Văn C (là xã đội phó xã Đ) nhờ xin xe cang vì chiếc xe cang là do Y R nhờ C mượn để vận chuyển gỗ. Sau đó, C điện thoại cho đồng chí H để xin cho đổ gỗ trên xe cang xuống và cho xe cang đi nhưng đồng chí H không đồng ý. Nghe vậy, Trần Văn C gọi điện cho Kanouk Q (ở gần nhà C) nhờ Q chở vào chỗ xe gỗ bị bắt để xin xe thì Q đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-018.51 (xe đứng tên chủ sở hữu của Trần Văn C) chở C đi vào chỗ xe gỗ bị bắt, trên xe lúc này có sẵn một con dao được gài ở gacbaga (dao có đặc điểm dài 33 cm, cán bằng

gỗ tròn dài 11cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, bản rộng nhất 6cm, được C gài sẵn ở xe để đi làm rẫy trước đó).

Đến khoảng 00 giờ ngày 06-01-2019, đồng chí H và đồng chí Tr cho nổ máy xe cang để đưa phương tiện và tang vật về Công an huyện Đ để xử lý. Khi Y P vừa nổ máy xe cang (trên xe có 02 lóng gỗ) thì C và Q đi đến, dừng xe mô tô cách đầu xe cang khoảng 03-05m. C đi lại chỗ đồng chí H để xin đồ gỗ lấy xe cang về nhưng đồng chí H không đồng ý, C tiếp tục xin thêm mấy lần nữa nhưng không được nên C hô các đối tượng Y R, Y C, Y S và Y P tháo cảo đồ gỗ xuống. Thấy vậy, đồng chí H yêu cầu các đối tượng không được đồ gỗ, chấp hành việc tạm giữ tang vật, phương tiện của lực lượng chức năng thì C lao vào dùng tay đâm vào người đồng chí H, ôm giữ đồng chí H còn đối tượng Q thì chạy ra xe mô tô biển kiểm soát 48F1-018.51 lấy con dao đang cài sẵn trên xe đuổi đánh đồng chí Tr nhưng đồng chí Tr chạy được lên dốc nên Q quay lại chỗ C và đồng chí H. Lúc này, đồng chí H đang giằng co với C, khi thấy đồng chí H lấy công cụ hỗ trợ là 01 cây gậy bằng kim loại dài 52 cm, cán bằng kim loại dài 20 cm được bọc xốp màu đen, loại gậy 03 khúc ra để phòng vệ thì Q cầm dao bằng tay phải, xông vào chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía đồng chí H, thì đồng chí H giơ gậy lên đỡ được. Sau đó, đồng chí H lùi lại thì bị C đập vào chân nên ngã lăn xuống đất, C ngã theo. Đồng chí H bỏ chạy xuống dốc thì C và Q đuổi theo, khi đuổi kịp thì C dùng tay kẹp cổ đồng chí H từ phía sau và chửi đồng chí H. Lúc này, Q cầm dao bằng tay phải, tay trái cầm điện thoại bật sáng màn hình soi vào mặt đồng chí H và nói “mày tin tao chém mày không” thì C can lại nên Q không chém, lợi dụng lúc này đồng chí H chạy vào bụi cây ven đường để trốn. Lúc này, đồng chí Tr gọi tên đồng chí H thì C và Q đuổi theo về hướng của đồng chí Tr nhưng không thấy. Trong lúc C và Q đuổi đánh đồng chí H và đồng chí Tr thì các đối tượng Y C, Y S, Y R và Y P xả 02 lóng gỗ xuống đường rồi Y R một mình điều khiển xe cang chạy vào lô W, khoảnh R, tiểu khu G thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Đ quản lý cất giấu tại đây. Riêng C và Q sau khi đuổi đánh các đồng chí H và Tr xong thì đi tìm xe cang nhưng không thấy nên cả hai lên xe mô tô biển kiểm soát 48F1-018.51 bỏ đi về.

Ngày 06-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã triệu tập các đối tượng Trần Văn C, Y S, Y R, Y P và Y C để làm việc; ngày 08-01-2019 triệu tập Kanourk Q để làm việc. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 09-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại thành tiền của chiếc xe cang hiệu Jangdong, công suất 30 ngựa, dàn máy

ISAKY, bình dầu màu đỏ, có cầu sau tại thời điểm bị các đối tượng chiếm đoạt ngày 05-01-2019 là 49.500.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp số: 03/KLĐG ngày 15-4-2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Đ kết luận: Chủng loại gỗ của 02 hộp gỗ xẻ có kích thước: dài-rộng-dày lần lượt là 3,51m x 72cm x 70cm và 3,30m x 75cm x 70cm, là gỗ Dầu đỏ, thuộc nhóm V thông thường; có tổng khối lượng là 3,501m³, có giá trị tính bằng tiền là 15.236.352 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Kanourk Q phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kanourk Q 07 năm tù.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Song còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-11-2019 và ngày 21-11-2019, bị cáo Trần Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 20-11-2019, bị cáo Y S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22-11-2019, bị cáo Kanourk Q kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm và tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo.

Ngày 02-02-2020, bị cáo Y S có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 04-02-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông đã ban hành thông báo về việc bị cáo Y S rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt về tội “*Cướp tài sản*” là đúng, không oan. Bị cáo Kanourk Q cho rằng mình có tham gia cùng các bị cáo khác nhưng không thừa nhận chém anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q trình bày bản luận cứ: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị khởi tố và xét xử về tội “*Cướp tài sản*” là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, vì tài sản chưa được chuyển giao cho Công an huyện Đ quản lý, việc Công an ban

hành quyết định trước khi lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ 01 xe cang và 02 lồng gỗ địa điểm tạm giữ là Công an huyện nhưng tang vật không phải ở Công an huyện là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Xử lý vi phạm hành chính về trình tự thủ tục không đúng quy định của pháp luật. mặt khác Công an huyện Đ ra quyết định trước khi lập biên bản là không đúng theo khoản 5 Điều 125, khoản 9 Điều 125 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, do đó chiếc xe cang chưa được chuyển giao quyền quản lý của Công an huyện Đ nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đối với việc Ủy ban xã Đ có xác nhận cho bị cáo Q là nghi ngờ chứ không phải khẳng định bị cáo bị bệnh tâm thần do đó tại phiên tòa sơ thẩm gia đình bị cáo đã có đơn trình bày để làm căn cứ, cơ sở để nhờ các cơ quan tố tụng làm căn cứ tiến hành trưng cầu giám định về tâm thần cho bị cáo, từ những phân tích nêu trên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Q. Áp dụng Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đơn kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 23 giờ ngày 05-01-2019 trong lúc thực hiện kế hoạch chỉ đạo của lãnh đạo Công an huyện Đ để đi tuần tra tại địa bàn do Công ty TNHH MTV Đ thuộc xã Đ, huyện Đ quản lý thì các đồng chí Ngô Hải H và Nguyễn Văn Tr là cán bộ Công an huyện Đ phát hiện tại đoạn đường thuộc lô W, khoảnh R, tiểu khu G có 5 đối tượng là Nguyễn Văn T, Y R, Y C, Y P và Y S đi trên 01 chiếc xe cang độ chế chõ 02 lồng gỗ nên anh H và anh Tr yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Y T là người điều khiển xe máy cày thấy vậy bỏ chạy, Y R xin anh H và anh Tr bỏ qua và cho xe đi nhưng không được. Sau khi kiểm tra Y R tự nhận 02 lồng gỗ là của mình lấy từ rừng về không có giấy tờ hợp pháp nên anh H và anh Tr tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ đối với 02 lồng gỗ và chiếc xe máy cày độ chế. Thấy việc xin anh H và anh Tr bỏ qua nhưng không được, Y R điện thoại cho Trần Văn C (là xã đội phó xã Đ) đến đề xin giúp, C điện thoại cho anh H nhưng anh H không đồng ý. C liền điện thoại cho Kanourk Q đến nhà cùng C đi đến chỗ bị bắt gỗ. Tại đây sau khi xin anh H và anh Tr bỏ qua không được C liền hô các đối tượng còn lại tháo cào đồ gỗ xuống và dùng tay chân đấm đá, ôm giữ người anh H, Q thì dùng dao mang theo đuổi đánh anh Tr nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy cày độ chế có giá trị

49.500.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song kết án về tội “*Cướp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Văn C: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trần Văn C là mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo mặc dù tham gia trong vụ án có 06 bị cáo khi thực hiện hành vi của mỗi bị cáo đều thực hiện với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự tham gia bàn bạc, phân công cụ thể từ trước tuy nhiên bị cáo tham gia với vai trò chính, bị cáo là người tích cực nhất, bản thân là xã đội phó, là cán bộ chuyên trách cấp xã đã từng làm việc và biết đồng chí H trước đó và biết rõ đồng chí H đang thực hiện công vụ nhưng không chấp hành mà còn hô hào, xúi giục các bị cáo khác thực hiện hành vi chống đối lực lượng công an đi làm nhiệm vụ nhằm cướp lại chiếc xe máy cày độ chế đã bị lập biên bản tạm giữ, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2; khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với bị cáo Kanourk Q: Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò tích cực, bị cáo có hành vi dùng con dao kích thước dài 33cm, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn bản rộng 6cm đánh anh H gây thương tích giúp C chiếm đoạt lại chiếc xe máy cày, quá trình điều tra anh H không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật (Bút lục 132 và 154 C khai thấy Q cầm dao, Bút lục 140 C can ngăn không cho Q chém anh H; Bút lục 157, 160, 161 Q khai có cầm dao đuổi đánh, chém anh H), hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Sử dụng phương tiện nguy hiểm*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Đối với kháng cáo về việc bị cáo cho rằng mình bị tâm thần, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không có yêu cầu giám định đối với tình trạng tâm thần của bị cáo, tại các buổi lấy lời khai khi tiến hành lấy lời khai của bị cáo đều có sự giám sát của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị cáo khác và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp 01 đơn xin xác nhận của UBND xã Đ đề ngày 05-11-2019 về việc xác

nhận bị cáo Kanourk Q có dấu hiệu tâm thần là không đúng chức năng và thẩm quyền hơn nữa bị cáo và gia đình cũng không cung cấp được giấy tờ chứng minh bị cáo có tiền sử bị bệnh tâm thần nên không có cơ sở để xem xét, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Kanourk Q và Trần Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Kanourk Q và Trần Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 06-01-2019.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kanourk Q 07 (Bảy) năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”, tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08-01-2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Kanourk Q và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Song;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương